

Bài 11. DÂN CƯ VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KHU VỰC NAM Á

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Phân tích lược đồ phân bố dân cư khu vực Nam Á và bảng số liệu thống kê để nhận biết và trình bày được : đây là khu vực tập trung dân cư đông đúc với mật độ dân số lớn nhất thế giới.
- Thấy được dân cư Nam Á chủ yếu là theo Ấn Độ giáo, Hồi giáo. Tôn giáo đã có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế – xã hội ở Nam Á.
- Thấy được các nước trong khu vực có nền kinh tế đang phát triển, trong đó Ấn Độ có nền kinh tế phát triển nhất.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

1. Trọng tâm bài học

- Dân số Nam Á rất đông, Ấn Độ là nước có số dân đông thứ hai thế giới.
- Các nước Nam Á có nền kinh tế đang phát triển.

2. Nội dung chi tiết

- Nam Á là khu vực tập trung dân cư đông nhất thế giới, trong đó Ấn Độ có dân số hơn 1 tỉ người. Dân cư Nam Á chủ yếu là theo Ấn Độ giáo, Hồi giáo, ngoài ra còn theo Thiên Chúa giáo, đạo Xích và Phật giáo. Tôn giáo có vai trò rất lớn đối với đời sống kinh tế, chính trị của các nước trong khu vực này.

- Khu vực Nam Á trước kia mang tên chung là Ấn Độ, thuộc địa của đế quốc Anh. Nam Á trở thành nơi cung cấp nguyên liệu, nông sản nhiệt đới và tiêu thụ hàng công nghiệp của các công ty tư bản Anh.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, đế quốc Anh buộc phải trao trả độc lập cho vùng đất đai rộng lớn và giàu có này. Nhưng trước đó nhằm thực hiện âm mưu thâm độc chia để trị của chủ nghĩa đế quốc, chúng đã chia khu vực này thành nhiều nước để chia rẽ, gây mâu thuẫn giữa các dân tộc và các tôn giáo.

Năm 1947, các nước Nam Á đã giành được độc lập và tiến hành xây dựng nền kinh tế tự chủ của mình. Tuy nhiên, do bị đế quốc Anh đô hộ kéo dài gần 200 năm (từ 1763 – 1947), lại luôn có những mâu thuẫn xung đột xảy ra giữa các dân tộc, sắc tộc và các tôn giáo, nên tình hình chính trị trong khu vực thiếu ổn định. Đây là những trở ngại lớn đối với sự phát triển nền kinh tế vốn đã nghèo nàn, lạc hậu của các nước Nam Á.

Ấn Độ là nước lớn nhất, đông dân nhất và có nền kinh tế phát triển nhất khu vực :

- Công nghiệp Ấn Độ có nhiều ngành đạt trình độ cao, sản lượng công nghiệp đứng hàng thứ 10 trên thế giới.

- Nông nghiệp đã đạt được những thành tựu lớn, nhờ cuộc “cách mạng xanh” “cách mạng trắng”, Ấn Độ đã giải quyết được nạn đói kinh niên xưa kia. Cuộc cách mạng xanh tiến hành trong ngành trồng trọt đã làm tăng sản lượng lương thực của Ấn Độ. Cuộc cách mạng trắng tập trung vào ngành chăn nuôi làm tăng sản lượng sữa, món ăn ưa thích của người Ấn Độ vốn thường kiêng ăn thịt bò. Không những cung cấp đủ nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân, Ấn Độ còn dư thừa để xuất khẩu.

Năm 2001, giá trị tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 477 tỉ USD, đứng thứ 15 trong các nước trên thế giới, có tỉ lệ gia tăng GDP là 5,9% đứng thứ 23 trên thế giới, GDP bình quân trên đầu người 460 USD.

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT

- Lược đồ phân bố dân cư Nam Á (phóng to theo SGK).
- Bảng số liệu về diện tích và dân số một số khu vực của châu Á (SGK).
- Bản đồ phân bố dân cư châu Á.
- Một số hình ảnh về tự nhiên, kinh tế của các nước khu vực Nam Á.

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

Mục 1. Dân cư

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân : đọc bảng số liệu về diện tích và số dân một số khu vực châu Á, tính mật độ dân số Nam Á so với mật độ dân số các khu vực khác của châu Á rồi đưa ra nhận xét : Nam Á có mật độ dân số cao nhất trong các khu vực của châu Á. HS cần trình bày kết quả làm việc, GV hoàn chỉnh, bổ sung.

GV cho HS quan sát hình 11.1, so sánh với hình 6.1 để rút ra nhận xét về sự phân bố dân cư của Nam Á : phân bố không đều, dân cư tập trung đồng ở các vùng đồng bằng và các khu vực có lượng mưa lớn như : đồng bằng sông Hằng, dải đồng bằng ven biển chân dãy Gát Tây và Gát Đông, khu vực sườn nam Hi-ma-lay-a. GV bổ sung thêm những hiểu biết về vai trò của tôn giáo đối với đời sống người dân, đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.

Mục 2. Đặc điểm kinh tế – xã hội

Cho HS làm việc theo nhóm : phân tích bảng về tỉ trọng cơ cấu GDP của Ấn Độ, đọc đoạn văn trong SGK, rút ra nhận xét về xu hướng chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế của Ấn Độ (giảm giá trị tương đối của ngành nông nghiệp, tăng giá trị công nghiệp và dịch vụ) và giải thích nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch đó (giành độc lập, xây dựng nền kinh tế tự chủ, xây dựng nền công nghiệp hiện đại).